

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/DS-ST;
Ngày: 26/5/2021;
V/v tranh chấp “Hợp đồng
mua bán tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Lê Thị Minh Thắm**;

2/ Bà **Nguyễn Thị Hơn**;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXX-ST ngày 19/4/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Lê Thành A** – sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số 661 ấp P, xã Q, huyện S, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện uỷ quyền: **Chị Dương Mỹ B** – sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 79 ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Nguyễn Văn C** - sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Số 557 ấp X, xã R, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty D**;

Đại diện theo pháp luật: **Lê Quốc Thu E** – Giám đốc.

Trụ sở: Ấp Y, xã V, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt chị B, các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn chị Dương Mỹ B trình bày: Ngày 28/7/2020, anh A và anh C có giao kết hợp đồng mua bán cá tra. Hai bên thoả thuận anh A bán cho anh C toàn bộ số cá tra mà anh A đang nuôi với giá 18.100 đồng/kg, số lượng mỗi ngày khoảng 50 tấn; hình thức thanh toán: anh C sẽ chuyển khoản cho anh A thông qua Ngân hàng nông nghiệp. Khi thoả thuận mua bán, anh A thoả thuận với anh C nhưng khi kết hợp đồng mua bán thì anh C có sử

dùng dấu mộc của Công ty D (gọi tắt là công ty) đóng dấu vào tên của anh C để làm tin.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh A giao cho anh C với tổng số lượng cá là 218.793kg, thành tiền là $218.793\text{kg} \times 18.100 \text{ đồng/kg} = 3.960.153.300 \text{ đồng}$, anh C đã trả cho anh A số tiền là 2.700.000.000 đồng theo hình thức chuyển khoản, còn nợ lại 1.260.153.300 đồng đến nay vẫn chưa thanh toán cho anh A.

Sau đó, anh A có đến gặp anh C yêu cầu anh C và Công ty trả số nợ còn lại cho anh A nhưng anh C cung cấp hiện tại Công ty do vợ anh C là bà Lê Quốc Thu E làm giám đốc và Công ty này hoạt động kinh doanh phân bón, không liên quan đến hợp đồng mua bán cá tra của anh A và anh C. Đồng thời, anh C có cam kết với anh A chậm nhất là ngày 16/11/2020, anh C sẽ thanh toán toàn bộ số nợ trên cho anh A và anh C có làm biên bản xác nhận nợ với anh A. Nhưng đến hạn, anh C vẫn không thực hiện.

Nay anh A yêu cầu anh C trả cho anh A số tiền 1.260.153.300 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 11/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày khởi kiện là 62.755.633 đồng, tổng cộng là 1.322.909.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh A.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh A.

* Tại phiên tòa, chị Dương Mỹ B yêu cầu anh C trả cho anh A số tiền 1.260.153.300 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 16/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, tính tròn 06 tháng là 62.756.000 đồng, tổng cộng là 1.322.909.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Lê Thành A yêu cầu anh Nguyễn Văn C trả cho anh A số tiền mua bán cá còn nợ là 1.260.153.300 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 16/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, trả khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại số 557 ấp X, xã R, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Anh C và đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Lê Quốc Thu E đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của anh A, Tòa án xét thấy:

[4.1] Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế mua bán thủy sản ngày 28/7/2020 do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Bên A (ông Nguyễn Văn C) mua cá tra của bên B (ông Lê Thành A) số lượng ước chừng 220 tấn; hình thức thanh toán 50/50, phần còn lại thanh toán 14 ngày sau; giá bên A thu mua 18.100 đồng/kg. Phía dưới hợp đồng có chữ ký và chữ viết họ tên của anh Nguyễn Văn C và anh Lê Thành A; chữ ký của anh Nguyễn Văn C có đóng dấu của Công ty.

[4.2] Căn cứ vào Biên bản xác nhận nợ ngày 11/10/2020 do nguyên đơn cung cấp thể hiện Bên A (Công ty D, đại diện là anh Nguyễn Văn C chức vụ Tổng giám đốc) mua cá tra của bên B (anh Lê Thành A); sau khi cân đối tiền cá tra mà Bên B giao cho bên A và tiền bên A chuyển khoản cho bên B, số tiền còn lại mà Bên A còn nợ lại Bên B là 1.260.153.300 đồng. Phía dưới biên bản xác nhận công nợ có chữ ký và chữ viết họ tên của anh Nguyễn Văn C và anh Lê Thành A; chữ ký của anh Nguyễn Văn C có đóng dấu của Công ty.

[4.3] Căn cứ vào Công văn số 291/TB-ĐHKD ngày 26/3/2021 của Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Mỹ Tho thể hiện: Công ty D đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 02/7/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 12/8/2013, trụ sở tại Ấp 4, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; người đại diện theo pháp luật là bà Lê Quốc Thu E-chức vụ giám đốc. Ngày 20/5/2020, Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Mỹ Tho đã ra Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Lê Quốc Thu E và kể từ ngày 20/5/2020, Công ty đang làm thủ tục giải thể theo quy định pháp luật. Do đó, việc anh C sử dụng con dấu của Công ty để đóng dấu tên anh C tại hợp đồng mua bán và biên bản điều chiếu công nợ là trái quy định pháp luật. Đồng thời theo chị B trình bày, khi thoả thuận mua bán anh A thoả thuận trực tiếp với anh C (với tư cách cá nhân không pC đại diện cho Công ty). Xét thấy lời trình bày của chị B phù hợp với hợp đồng mua bán thủy sản ngày 28/7/2020 và Bản sao kê tiền gửi của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện S, tỉnh Đồng Tháp nên có đủ cơ sở xác định anh C và anh A hai bên xác lập hợp đồng mua bán cá tra vào ngày 28/7/2020 và tính đến ngày 11/10/2020, anh C còn nợ lại anh A số tiền là 1.260.153.300 đồng. Theo chị B trình bày ngày 11/10/2020 hai bên thống nhất nợ và anh C cam kết đến ngày 16/11/2020 sẽ thanh toán nợ cho anh A nhưng anh C không thực hiện. Việc anh C không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự, do đó yêu cầu khởi kiện của anh A là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận.

[5] Về tiền lãi: Tại phiên toà, chị B yêu cầu tính lãi từ ngày 16/11/2020 đến ngày xét xử (tính tròn 06 tháng) theo lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là $1.260.153.300đ \times 0,83\%/tháng \times 06 \text{ tháng} = 62.756.000 \text{ đồng}$. Xét thấy, yêu

cầu tính lãi của anh A là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 440 và Điều 357 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Như vậy số tiền anh C có nghĩa vụ trả cho anh A là 1.260.153.300 đ + 62.756.000 đồng = 1.322.909.000 đồng.

[6] Anh C và đại diện Công ty vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên pC chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí do yêu cầu của anh A được chấp nhận nên anh C pC chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn tạm ứng án phí cho anh A.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, Điều 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thành A đối với anh Nguyễn Văn C.

Buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho anh Lê Thành A số tiền vốn là 1.260.153.300 đồng và tiền lãi là 62.756.000 đồng, tổng cộng là 1.322.909.000 đồng (Một tỷ ba trăm hai mươi hai triệu chín trăm lẻ chín ngàn đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn C pC chịu 51.687.000 đồng (Năm mươi một triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Lê Thành A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.843.000 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004885 ngày 01/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pC trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pC thi hành án còn pC chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pC thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pC thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (10b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy